

Bản án số: 18/2020/HSST

Ngày: 25- 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ -THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Thảo

Ông Võ Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 20/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 11/02/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu U; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1973, tại thành phố Đ; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 43 phường T, quận K, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị E.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt).

- Người bị hại: Bà Lưu Thị Kim D, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 789 đường A, phường H, quận K, thành phố Đ. (vắng mặt).

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu U là nhân viên dọn vệ sinh tại nhà nghỉ Biển 1 số 789 đường Nguyễn Tất Thành thuộc phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do bà Lưu Thị Kim D (SN: 1971, Nơi cư trú: 789 đường A, phường

H, quận K, thành phố Đ) quản lý. Do thiếu tiền trả nợ, Thu U đã trộm cắp tiền của chị D, cụ thể như sau:

Vào ngày 22.10.2019, Thu U biết chị D cất tiền trong tủ tại phòng nghỉ của nhân viên và chìa khóa tủ cất ở quầy lễ tân, nên Thu U đã lén lút lấy chìa khóa vào mở tủ trộm cắp 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm ngàn đồng*) của chị D. Số tiền này Thu U đã trả nợ cho một người tên Cường (không rõ nhân thân lai lịch). (BL số: 19, 24 và 44)

Đến khoảng 16h00' ngày 09.11.2019, U dọn vệ sinh tại nhà nghỉ Biển 1 thấy tại quầy lễ tân không có người, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của chị D. U đến mở tủ gỗ nằm phía dưới, bên trái quầy lễ tân thấy 1 xấp tiền nhiều mệnh giá khác nhau rồi rút lấy 1.100.000đ (*Một triệu một trăm ngàn đồng*) và để xấp tiền lại vị trí ban đầu. Sau đó, U cất tiền vừa trộm được vào túi quần rồi đi về phòng trọ của U thuê ở sát đó (số 795 đường A, phường H, quận K, Tp. Đ). Đến 19h00' cùng ngày, chị D kiểm tra tiền doanh thu thì phát hiện bị mất tiền. Chị D kiểm tra camera phát hiện Thu U là người lấy số tiền trên, nên chị D đến cơ quan Công an trình báo.

Như vậy, Tổng số tiền U trộm cắp của chị D là 4.700.000đ (*Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Qua điều tra, Nguyễn Thị Thu U đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như đã nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại đã được trả lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-TK ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Thị Thu U về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu U trình bày và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu U về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu U từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi sai trái của mình, rất ăn năn hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Thu U đã khai nhận: Ngày 22.10.2019 bị cáo biết được chị D (quản lý nhà nghỉ) cất tiền trong tủ ở quầy lễ tân nên đã lén lút lấy chìa khóa mở tủ trộm cắp 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm ngàn đồng*). Vào lúc 16h00 ngày 09/11/2019, bị cáo U lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút mở tủ lấy 1.100.000đ (*Một triệu một trăm ngàn đồng*) của chị D. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp được là 4.700.000đ (*Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Thu U đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điều 51 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú ổn định; bản thân bị cáo là phụ nữ đơn thân, là lao động chính trong gia đình. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có thể trở thành người tốt. Vì vậy, căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo như đã nêu ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b,i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự ;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thu U** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu U 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu U cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu U phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Dân

